TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 11-6-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Nguyên và bà Võ Thị Trúc

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn N, sinh ngày 16/6/1993 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn A3 (nay là thôn A3), xã A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ1 và bà Đ2; có vợ là Đ3 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Anh Trần Văn C, sinh năm 1966 (đã chết).

2. Anh Võ Minh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 6 (nay là Tổ 3), phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn C*:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1923; trú tại: Tổ 18, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; là mẹ đẻ của anh Trần Văn C; vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1973; trú tại: Tổ 18, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; là vợ của anh Trần Văn C; vắng mặt.

3. Anh Trần Quang C1**,** sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 18, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; là con đẻ của anh Trần Văn C; vắng mặt.

4. Anh Trần Quang H1**,** sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 18, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; là con đẻ của anh Trần Văn C; có mặt

Bà Nguyễn Thị D, chị Hoàng Thị L và anh Trần Quang C1 ủy quyền cho anh Trần Quang H1 tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền lập ngày 14/01/2019.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Liên Kết; địa chỉ : 260 Q, phường A2, thị xã A, tỉnh Gia Lai; đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Bích L1, chức vụ: Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị B, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 2, phường A2, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt (bà B có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh NLC1;

2. Anh NLC2;

3. Anh NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn N là nhân viên lái xe cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Liên Kết có trụ sở tại số nhà 260 Q, phường A2, thị xã A. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/12/2018, Huỳnh Văn N điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu KIA biển số 81C-031.25 chở hàng từ kho của Công ty, tại số nhà 18/17 đường Hoàng Hoa Thám, phường S, thị xã A đi giao cho cơ sở nấu ăn Hạnh Huệ thuộc Tổ 3, phường A3, thị xã A, tỉnh Gia Lai cùng đi trên xe có NLC1 và NLC2 đều là nhân viên của Công ty.

Sau khi giao hàng xong, đến khoảng 18 giờ cùng ngày N điều khiển xe ô tô biển số 81C-031.25 lưu hành trên Quốc lộ 19, hướng Gia Lai đi Bình Định để về kho của Công ty, lúc này xe ô tô bật đèn pha chiếu sáng. Khi đi đến đoạn đường Km 79+954m Quốc lộ 19, thuộc Tổ 2, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai cách ngã tư Quốc lộ 19 giao nhau với đường M khoảng 40m, N bật đèn xi nhan bên trái và điều khiển cho xe ô tô chuyển hướng rẽ trái vào đường M với vận tốc khoảng 20km/h, tại lề phải theo hướng N lưu thông có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Cùng lúc này, anh Trần Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius biển số 81H1-183.79 chở anh Võ Minh H lưu thông hướng Bình Định đi Gia Lai vừa đi đến, không giảm tốc độ và chạy thẳng vào đầu xe ô tô biển số 81C-031.25. Thấy vậy, N đạp thắng xe ô tô nhưng do khoảng cách giữa hai xe quá gần nên phần đầu bên trái của xe ô tô biển số 81C-031.25 đã tông vào phần đầu bên trái của xe mô tô biển số 81H1-183.79 gây tai nạn làm cho anh C và anh H cùng xe mô tô ngã trên đường. Anh C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực A sau đó tử vong

trên đường chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định. Anh Võ Minh H bị đa chấn thương được điều trị Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định đến ngày 20/12/2018 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 27/12/2018 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai về điều kiện an toàn kỹ thuật của xe ô tô 81C-031.25 kết luận: Xe ô tô 81C-031.25 trong thời gian giám định có các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống treo, lốp đảm bảo an toàn kỹ thuật trừ các chi tiết hư hỏng do tai nạn giao thông gây ra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KLĐGTS ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định: Tại thời điểm ngày 16/12/2018 từng chi tiết, bộ phận hư hỏng của xe mô tô Yamaha Sirius màu đen trắng, biển số 81H1-183.79 thiệt hại 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng); Tại thời điểm ngày 16/12/2018 từng chi tiết, bộ phận hư hỏng của xe ô tô biển số 81C-031.25, nhãn hiệu KIA, số loại: K3000S/THACO, loại xe: Tải thùng kín, dung tích: 2957, màu sơn trắng thiệt hại tổng cộng 2.650.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 235/TT-TTPY ngày 25/12/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận về nguyên nhân chết của anh Trần Văn C: Vỡ lún sọ + đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 009/CN ngày 09/01/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định xác định thương tích anh Võ Minh H: đa chấn thương. Ngày 25/02/2019, anh Võ Minh H nộp đơn bãi nại từ chối đi giám định thương tích.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CTr-VKS ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 12 đến 18 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và quyết định về án phí theo quy định của pháp luật.

Lời khai của anh Trần Quang H1 là đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn C thể hiện: Tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 15/12/2018 tại km 79+954m, Quốc lộ19, thuộc Tổ 02, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai do bị cáo Huỳnh Văn N điều khiển xe ô tô biển số 81C-031.25 chạy chuyển hướng rẽ trái tại đoạn đường giao nhau không đúng quy định nên tông vào xe mô tô biển số 81H1-183.79 do anh Trần Văn C điều khiển chở anh Võ Minh H ngồi sau gây tai nạn làm anh Trần Văn C chết và anh Võ Minh H bị thương. Tai nạn xảy ra là rủi ro, ngoài ý muốn của các bên, bị cáo đã có trách nhiệm động viên, thăm hỏi và cùng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Liên Kết bồi thường cho gia đình anh Trần Văn C số tiền 100.000.000đ. Tại phiên tòa anh

Trần Quang H1 không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của anh Võ Minh H thể hiện: Vào ngày 15/12/2018 tại km 79+954m, Quốc lộ19, thuộc Tổ 02, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai, xe ô tô biển số 81C-031.25 do bị cáo Huỳnh Văn N điều khiển lưu thông trên Quốc lộ 19 theo hướng Gia Lai đi Bình Định đang rẽ trái để sang đường M đã va chạm với xe mô tô biển số 81H1-183.79 do anh Trần Văn C điều khiển chở anh Võ Minh H ngồi sau gây tai nạn. Hậu quả đã làm anh Trần Văn C chết, anh Võ Minh H bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định đến ngày 20/12/2018 mới xuất viện. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã có trách nhiệm đưa nạn nhân đi cấp cứu đồng thời đã đến gia đình thăm hỏi, động viên và đã cùng với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Liên kết bồi thường cho anh Võ Minh H 17.000.000đ. Tại phiên tòa anh Võ Minh H không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/12/2018 tại km79+954m Quốc lộ 19, thuộc Tổ 02, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai bị cáo Huỳnh Văn N điều khiển xe ô tô biển số 81C-031.25 lưu thông trên Quốc lộ 19 theo hướng Gia Lai đi Bình Định. Đây là đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 19 và đường M, có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. N bật đèn xi nhan bên trái và điều khiển cho xe ô tô chuyển hướng rẽ trái để vào đường M với vận tốc khoảng 20km/h. Bị cáo chuyển hướng xe khi chưa đảm bảo điều kiện là sẽ không gây trở ngại hoặc gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên tông vào xe mô tô biển số 81H1-183.79 do anh Trần Văn C điều khiển chở anh Võ Minh H ngồi sau gây tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả làm anh Trần Văn C chết và anh Võ Minh H bị thương; xe mô tô biển số 81H1-183.79 bị hư hỏng thiệt hại 2.250.000đ; xe ô tô biển số 81C-031.25 bị hư hỏng thiệt hại 2.650.000đ. Do đó, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Liên Kết tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự theo yêu cầu của bị hại Võ Minh H và đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn C; bị hại Võ Minh và đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, tai nạn xảy ra cũng xuất phát từ một phần lỗi của phía bị hại điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ vào khu vực đông dân cư, có đường giao nhau, không có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[6] Về dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Văn N và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Liên Kết đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp bị hại Trần Văn C với số tiền 100.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Võ Minh H với số tiền 17.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại Trần Văn C và anh Võ Minh H đều không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Ngoài ra đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do xe mô tô biển số 81H1-183.79 hị hưu hỏng; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Liên Kết không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do xe ô tô biển số 81C-031.25 bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe nên trả lại Giấy phép lái xe số 620161004066 mang tên Huỳnh Văn N do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kon Tum cấp ngày 20/10/2016 cho bị cáo. Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 6 năm 2019).

Giao bị cáo Huỳnh Văn N cho Ủy ban nhân dân xã A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn N 01 Giấy phép lái xe số 620161004066 mang tên Huỳnh Văn N do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kon Tum cấp ngày 20/10/2016.

Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (11/6/2019), bị cáo, bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
-VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Tứ Hải